

## DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: ...../CV-HĐTDCC ngày      tháng      năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2023)

| TT   | Số báo danh | Họ và tên                                                                                                                                  | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ chuyên môn      | Điểm phúc khảo Nghiệp vụ chuyên ngành (Viết) | Phỏng vấn | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Ghi chú |
|------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|--------------------------|----------------------------------------------|-----------|--------------|-----------|---------|
|      |             |                                                                                                                                            | Nam                   | Nữ         |                          |                                              |           |              |           |         |
| I    |             | NHÓM HÀNH CHÍNH                                                                                                                            |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
| I.10 |             | Vị trí Chuyên viên tham mưu chính sách bảo trợ xã hội giảm nghèo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thị xã Long Mỹ: 01 chỉ tiêu |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
|      | 01.071      | Nguyễn Hồng Phú                                                                                                                            | 25/4/1987             |            | CN Luật                  | 24.00                                        | 21.25     | 2.5          | 47.75     |         |
| I.12 |             | Vị trí Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình, Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND huyện Long Mỹ: 01 chỉ tiêu                               |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
| 2    | 01.079      | Hồ Thị Mỹ Nhân                                                                                                                             |                       | 21/12/1988 | CN Luật                  | 24.00                                        | 23.75     | Không        | 47.75     |         |
| II   |             | NHÓM TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN                                                                                                                   |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
| II.2 |             | Vị trí Chuyên viên phụ trách công tác quy hoạch, kế hoạch, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 chỉ tiêu |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
|      | 02.120      | Phạm Nhật Quang                                                                                                                            | 11/01/1989            |            | CN Kinh tế nông nghiệp   | 25.50                                        | 19.75     | 5            | 50.25     |         |
| II.4 |             | Vị trí Chuyên viên Quản lý Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế: 01 chỉ tiêu                                           |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
|      | 02.134      | Trần Ngọc Thắm                                                                                                                             |                       | 23/5/1997  | CN Tài chính - Ngân hàng | 51.00                                        | 27.00     | Không        | 78.00     |         |
| IV   |             | NHÓM VỊ TRÍ XÂY DỰNG                                                                                                                       |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |
| IV.8 |             | Vị trí Chuyên viên phụ trách đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Châu Thành: 01 chỉ tiêu                                        |                       |            |                          |                                              |           |              |           |         |

|      |        |                                                                                                                                                 |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
|------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------------------|-------|-------|-------|-------|--|
|      | 04.208 | Trần Việt Hưng                                                                                                                                  | 09/6/1985 |           | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | 47.00 | 24.25 | Không | 71.25 |  |
| V    |        | NHÓM QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG                                                                                                               |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
| V.6  |        | Vị trí Chuyên viên tổng hợp lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng HĐND & UBND huyện Long Mỹ: 01 chỉ tiêu                                 |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
|      | 05.231 | Nguyễn Mai Hữu Phước                                                                                                                            | 19/3/1988 |           | Ths Quản lý đất đai                    | 30.50 | 27.00 | Không | 57.50 |  |
| VI   |        | NHÓM NÔNG NGHIỆP                                                                                                                                |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
| VI.4 |        | Vị trí Chuyên viên Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi Thú y - Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 chỉ tiêu |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
|      | 06.260 | Nguyễn Khang Ninh                                                                                                                               | 05/7/1994 |           | Kỹ sư Chăn nuôi                        | 29.00 | 25.60 | 2.5   | 57.10 |  |
| IX   |        | NHÓM GIÁO DỤC                                                                                                                                   |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
| IX.2 |        | Vị trí Chuyên viên Quản lý Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã Long Mỹ: 01 chỉ tiêu                                                |           |           |                                        |       |       |       |       |  |
|      | 09.295 | Nguyễn Thị Trà Ni                                                                                                                               |           | 19/8/1998 | Hành chính học                         | 30.25 | 26.25 | Không | 56.50 |  |